TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2018.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 12/4 và 27/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A L, xã A B, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Huỳnh Ngọc Thanh Q, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp 5, xã P T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc H trình bày: Chị và anh Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, không còn quan tâm nhau nên chị và anh Q đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Đ H, sinh ngày 05/4/2008, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Ngọc Thanh Q trình bày: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị H về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn và cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay do tình cảm không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Đ H, sinh ngày 05/4/2008, hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý để cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung (Huỳnh Nguyễn Đ H), anh không cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị H, giấy chứng minh nhân dân của anh Q (photo);
- 01 giấy khai sinh bản sao Huỳnh Nguyễn Đ H;

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự đều thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Thanh Q, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con"*.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã P T, huyện C L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Xét thấy, bị đơn là anh Huỳnh Ngọc Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng

xét xử vẫn tiến Hnh phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Huỳnh Ngọc Thanh Q chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007, nhưng chị H và anh Q không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung chị H và anh Q không xây dựng được hạnh phúc gia đình nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q. Tuy nhiên, do chị H và anh Q sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc yêu cầu xin ly hôn của chị H. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, không công nhận chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Huỳnh Ngọc Thanh Q là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Huỳnh Ngọc Thanh Q có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Đ H, sinh ngày 05/4/2008, hiện nay đang sống với chị H. Khi ly hôn, anh Q đồng ý để cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận của chị H và anh Q là phù hợp nên chấp nhận. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Q đều thống nhất không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 04128 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Huỳnh Ngọc Thanh Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Huỳnh Ngọc Thanh Q

- Chị Nguyễn Thị Trúc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Huỳnh Nguyễn Đ H sinh ngày 05/4/2008, anh Huỳnh Ngọc Thanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Anh Huỳnh Ngọc Thanh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Q thống nhất không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 04128 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi Hnh án, yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh